

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: 24/2017/HSST

NGÀY 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và Ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa:
Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 25/8/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/HSST-QĐ ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Phan Văn H; sinh ngày 10/6/1993; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm 7, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 18/6/2013 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 11/6/2015 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi làm mất an ninh, trật tự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên Nguyễn Đắc Đ; sinh ngày 03/02/1992; sinh quán: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Xóm 7, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; con ông Nguyễn Đắc H (đã chết) và bà Đặng Thị V; tiền án: không; tiền sự: Ngày 22/4/2016 bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc Đ: Bà Trịnh Diệu Oanh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971, bà Trần Thị L, sinh năm 1969, chị Hồ Thị H, sinh năm 2002 (Người giám hộ bà Trần Thị L là mẹ đẻ); Địa chỉ: Đều trú tại xóm 7, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

Ông Trần Quang V, sinh năm 1963; Địa chỉ: xóm 9, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Đặng Thị V, sinh năm 1962, ông Phan Văn T, sinh năm 1966, anh Phan Khắc D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đều trú tại xóm 7, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; đều có mặt.

Anh Phan Văn C, sinh năm 1990; bà Phan Thị X, sinh năm 1955; Địa chỉ: Đều trú tại tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện H, Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2017 đến ngày 21/6/2017 Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện H. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 4/2017 Phan Văn H ở xóm 7, xã T điều khiển xe mô tô hiệu Angel, màu đen xám, BKS 38Y1-3894 của bố là Phan Văn T chở Nguyễn Đắc Đ là người cùng xóm đi chơi ở xã G. Khoảng 21h trên đường về Đ nói với H: “Lại nhà bà L xem có gì để tao vào lấy”, H đồng ý rồi chở Đ đến trước cửa nhà bà L, H đứng ngoài cảnh giới, còn Đ đi ra phía sau mở cửa phụ đi vào bên trong lục soát tài sản thì phát hiện 01 con heo đất màu vàng đựng tiền tiết kiệm để ở trong tủ và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Grand Prime G530 màu trắng của chị Hồ Thị H con gái bà L để ở phòng khách, Đ lấy trộm rồi đưa ra bảo H chở đi lên đồi cao su ở xóm 7, xã T đập vỡ con heo đếm được số tiền 6.800.000đ. Đ cầm tiền và chiếc điện thoại lấy trộm rồi ai về nhà nấy ngủ. Sáng hôm sau gặp nhau Đ chia cho H 1.000.000đ, số còn lại Đ lấy sử dụng tiêu xài cá nhân. Chiếc điện thoại Đ đưa đến cầm tại quán cầm đồ của bà Phan Thị X ở tổ dân phố 7, thị trấn H lấy 200.000đ. Hiện nay không thu hồi được tài sản nên Hội đồng định giá không định giá được. (BL 131-156; 163-196)

Lần thứ hai: Vào khoảng 21h của một ngày cuối tháng 4/2017 Phan Văn H điện thoại cho Nguyễn Đắc Đ nói: “Trời mưa, mất điện ta đi tới quán bà K xem có gì để lấy”, Đ đồng ý. Khoảng 10 phút sau H điều khiển xe mô tô hiệu Angel, màu

đen xám, BKS 38Y1-3894 đến nhà Đ, bỏ xe lại rồi cùng nhau đi bộ đến quán bán hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị K, ở xóm 7, xã T thấy không có người ở trong quán, Đ đứng ngoài canh giới, H đi vòng ra phía sau cạy cửa đột nhập vào bên trong lục soát tài sản thì phát hiện 01 chiếc túi xách màu đen để ở thùng đựng hàng tạp hóa, H lấy trộm rồi đưa ra chỗ Đ. Hai người đi bộ đến khu vực nghĩa trang của xóm 7, xã T mở túi ra kiểm tra thấy có 3.500.000đ và một số giấy tờ cá nhân, H lấy tiền, còn chiếc túi xách và giấy tờ vứt lại đó rồi về nhà Đ lấy xe mô tô cùng nhau đi xuống thành phố H tiêu xài cá nhân. Chiếc túi xách màu đen hiện nay không thu hồi được nên Hội đồng định giá không định giá. (BL: 131 - 156; BL: 163 - 196).

Lần thứ ba: Vào khoảng 17h30 phút ngày 20/6/2017 Nguyễn Đắc Đ đi ra sân bóng gần nhà thì gặp Phan Văn H, H nói: “Lúc chiều tao vào nhà bà L mua hàng thấy có tiền, tối lên ta trộm”, Đ trả lời: “Ừ, có gì tối tính”. Khoảng 20h H và Đ gặp nhau. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô hiệu Angel, màu đen xám, BKS 38Y1-3894 chở H đi lên thị trấn H chơi đến 23h thì ra về. Khi đi đến cầu Khe Hóp ở xóm 7, xã T, H nói: “Dừng lại, ngồi đây tý rồi vô nhà bà L xem trong tủ có gì thì lấy”, Đ dừng xe lại. Đến 0h ngày 21/6/2017 Đ lấy trong cốp xe ra chiếc kim đưa cho H rồi chở H đến trước nhà bà Trần Thị L ở xóm 7, xã T. H xuống xe, Đ chạy về nhà mình nằm chờ. Còn H đi bộ theo lối cửa sau mở cửa đi vào bên trong dùng kim mang sẵn cất ổ khóa tủ, lục soát phát hiện 01 hộp nhựa, H lấy trộm đưa ra ngoài rồi điện thoại cho Đ nói: “Chạy lên qua nhà bà L đón tao”. Đ điều khiển xe mô tô đến chỗ H đi lên cầu Khe L, ở xã G thì dừng lại. H lấy chiếc hộp ra thấy có 02 chiếc ví, trong đó 01 chiếc ví đựng tiền, H đếm được 1.600.000đ và 01 chiếc ví đựng 64 thẻ cào Viettel mệnh giá từ 10.000đ đến 100.000đ trị giá 1.610.000đ cùng với 01 số giấy tờ cá nhân của bà L. Sau khi đếm xong H chia cho Đ 800.000đ và 37 thẻ cào các loại trị giá 840.000đ, H sử dụng 27 thẻ cào các loại trị giá 770.000đ, còn giấy tờ, ví, hộp nhựa H vứt lại ở chân cầu, sau đó đã Cơ quan điều tra thu giữ. Ngày hôm sau Đ cào 01 thẻ mệnh giá 100.000đ nộp vào máy điện thoại của mình và 01 thẻ mệnh giá 50.000đ nộp vào điện thoại bà Đặng Thị V (mẹ của Đ). Số còn lại Đ đưa đến bán cho anh Phan Văn C, ở tổ dân phố 7, thị trấn H lấy 550.000đ. Phan Văn H cào 01 thẻ mệnh giá 50.000đ nộp vào điện thoại của mình và làm rơi 01 thẻ mệnh giá 100.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ tại nhà Phan Văn H 25 thẻ cào các loại có mệnh giá từ 10.000đ đến 50.000đ, tổng giá trị thẻ cào là 620.000đ, tiến hành thu giữ tại nhà anh Phan Văn C 35 thẻ cào có mệnh giá 10.000đ đến 50.000đ, tổng giá trị thẻ cào là 690.000đ. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại. (BL: 131 - 156; BL: 163 - 196).

Còn chiếc kim sau khi lấy trộm H đưa cho Đ, nhưng Đ đã vứt lại ở khu vực gần sân bóng ở xóm 7, xã T. Hiện nay không thu hồi được.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 11/7/2017 xác định 60 thẻ cào mệnh giá từ 10.000đ đến 50.000đ có giá trị là 1.310.000đ; tổng giá trị 64 thẻ cào mệnh giá từ 10.000đ đến 100.000đ trị giá là 1.610.000đ (BL: 69).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận tham gia 02 hành vi lấy trộm khác, cụ thể:

- Vào khoảng đầu tháng 3/2017 Phan Văn H rủ Nguyễn Đắc Đ đi cắt trộm cây keo bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Khoảng 12h H mang theo dao bẫy rồi điều khiển xe mô tô hiệu Angel, màu đen xám, BKS 38Y1 - 3894 đến nhà chờ Đ, Đ mang theo cưa tay rồi cùng với H đi đến vườn keo lá tràm của ông Trần Quang V, ở xóm 7, xã T cùng nhau cắt trộm 07 cây gỗ keo, sau đó H vận chuyển ra ngoài đường, còn Đ về nhà lấy xe bò tự chế đến bốc keo đưa đi tiêu thụ, trên đường đi do xe mô tô của H bị hỏng nên Đ về nhà lấy xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave màu đỏ, BSK 38N8 - 6869 không có giấy tờ của Phan Khắc D anh rể Đ đến chờ H ngồi sau kéo xe bò keo đi bán cho anh Bạch Đình C, ở xóm 2, xã P lấy 500.000đ, số tiền chia nhau tiêu xài. Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, gia đình bị hại không phối hợp trong việc định giá nên Hội đồng định giá không định giá được. Riêng chiếc dao bẫy và chiếc cưa hiện nay đã bị thất lạc, không thu hồi được. Chiếc xe bò tự chế đã bị hỏng nên bà V mẹ của H đã vứt đi. Xe mô tô hiệu Angel, BKS 38Y1 - 3894 đã trả lại cho Phan Văn T.

- Vào khoảng tháng 5/2017 Phan Văn H gọi điện cho Nguyễn Đắc Đ đến nhà bà L để uống bia. Khoảng 10 phút sau Đ đi bộ đến và ngồi uống bia cùng với H, trong lúc ngồi uống bia Đ phát hiện 01 chiếc điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Gretel màu đen, bị vỡ màn hình của chị Hồ Thị H đang sạc pin ở trên bàn bên cạnh. Đ lấy trộm chiếc điện thoại, tắt nguồn bỏ vào trong túi, rồi tiếp tục ngồi uống bia đến 22h thì ra về. Khi ra ngoài cổng Đ nói với H: “Tao lấy chiếc điện thoại đó rồi”, H không nói gì rồi cả hai về nhà ngủ. Còn chiếc điện thoại Đ thay sim khác và sử dụng đến ngày 21/6/2017 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ. Hiện đã trả lại cho người bị hại. Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 11/7/2017 xác định 01 chiếc điện thoại Gretel, màu đen trị giá là 200.000đ (BL 69).

Tại bản Cáo trạng số 25/CTr-KSĐT ngày 22/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Nguyễn Đắc Đ đã tác động đến mẹ là bà Đặng Thị V tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị L 2.000.000đ và tự nguyện nộp 3.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho phần trách nhiệm của bị cáo Đ. Tại phiên tòa bà Trần Thị L yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.000.000đ; Bà Nguyễn Thị K yêu cầu bồi thường 3.500.000đ; Chị Hồ Thị H yêu cầu bồi thường 8.000.000đ. Bị cáo H và Đ chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại là 16.500.000đ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản

1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đ áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 18 đến 24 tháng tù và bị cáo Nguyễn Đắc Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không kêu oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Những người bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án thấp nhất có thể.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2017 đến ngày 21/6/2017 bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện H. Cụ thể: lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 4/2017 trộm của chị Hồ Thị H con lợn đất có số tiền 6.800.000đ (và chiếc điện thoại không định giá được); lần thứ hai vào khoảng cuối tháng 4/2017 trộm của bà Hồ Thị K số tiền 3.500.000đ; lần thứ ba vào ngày 21/6/2017 trộm của bà Trần Thị L số tiền 1.600.000đ và 64 thẻ cào trị giá 1.610.000đ. Tổng tài sản 03 lần trộm cắp bị truy tố có giá trị là 13.510.000đ.

Hành vi trên của các bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, do đó Cáo trạng số 25/CTr-KSĐT ngày 22/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài 03 lần trộm cắp tài sản bị truy tố trên, vào đầu tháng 3/2017 bị cáo H và Đ còn trộm của ông Trần Quang V 07 cây gỗ keo bán được 500.000đ (Hội đồng định giá tài sản không định giá được) và vào khoảng tháng 5/2017 trộm của em Hồ Thị H chiếc điện thoại Gretel trị giá 200.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn. Xét vị trí, tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Văn H là người 02 lần khởi xướng và trực tiếp đột nhập thực

hiện hành vi trộm tài sản, và 01 lần cảnh giới cho bị cáo Đ; bị cáo Nguyễn Đắc Đ khởi xướng 01 lần và trực tiếp vào trộm tài sản, 02 lần cảnh giới cho bị cáo H. Do đó, bị cáo H có vị trí, tính chất hành vi phạm tội trong vụ án cao hơn so với bị cáo Đ.

Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Ngay sau khi bị cơ quan điều tra triệu tập làm rõ hành vi trộm cắp ngày 21/6/2017, các bị cáo đã tự nguyện khai báo ra các hành vi phạm tội trước đó, do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Đắc Đ mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đang bị tạm giam nhưng bị cáo đã tác động đến mẹ của mình để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại với tổng số tiền 5.000.000đ, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đ là đối tượng thuộc diện hộ nghèo năm 2017 nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất hành vi phạm tội trong một thời gian ngắn các bị cáo thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong nhân dân; đồng thời, về nhân thân các bị cáo đều là đối tượng mới bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự trên địa bàn, do đó cần phải xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo, đảm bảo phòng ngừa chung. Tuy nhiên, về mức hình phạt tù xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hơi cao so với tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Vì các bị cáo 3 lần phạm tội với tang số bị truy tố 13.500.000đ theo khoản 1 Điều 138 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ sau khi đã trừ đi tình tiết tăng nặng.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho bị cáo Nguyễn Đắc Đ được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 và 3 tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức thấp nhất cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo với những người bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận trên. Cụ

thể bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường: cho bà Trần Thị L 5.000.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 2.500.000đ (bị cáo Đ đã bồi thường 2.000.000đ, nay bồi thường tiếp 500.000đ); cho bà Nguyễn Thị K 3.500.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 1.750.000đ; cho chị Hồ Thị H 8.000.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo 4.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đắc Đ đề nghị dùng số tiền gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục THADS huyện Hương Khê để thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho chị H, xét thấy đề nghị này là phù hợp do vậy chị H được nhận 3.000.000đ tại Chi cục THADS huyện H và bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường cho chị Hường số tiền 1.000.000đ.

Người bị hại ông Trần Quang V; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn C, bà Phan Thị X, anh Bạch Đình C, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn không yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Bị cáo Đ cầm chiếc điện thoại Samsung Galaxy G530 cho bà Phan Thị X lấy 200.000đ, không thu hồi được, bà X không có yêu cầu gì, cần tịch thu số tiền 200.000đ này của bị cáo.

+ Bị cáo Đ bán cho anh Phan Văn C 35 thẻ cào số tiền 550.000đ, số thẻ cào này cơ quan điều tra đã thu của anh C trả lại cho người bị hại bà L, anh C không có yêu cầu gì, do đó cần tịch thu sung công bị cáo Đ 550.000đ.

+ Bị cáo H và Đ trộm của ông Trần Quang V 07 cây keo bán cho ông Bạch Đình C lấy 500.000đ tiêu xài cá nhân. Ông V, ông C không có yêu cầu gì, do đó cần tịch thu sung công 500.000đ này của các bị cáo, cụ thể mỗi bị cáo là 250.000đ.

- Về xử lý vật chứng:

Xét các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra là đúng quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự và người tham gia tố tụng không có khiếu nại, nên miễn xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung RLHHC121X8Y009307, số máy HC12E-1009350, không có giấy đăng ký xe là xe bị cáo Nguyễn Đắc Đ mượn của anh rể Phan Khắc D. Theo kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Hà Tĩnh, hiện tại chiếc xe trên mang tên chủ sở hữu anh Võ Văn Cảnh trú tại Thác Đá, Eakuêch, CưMgar, tỉnh Đắk Lắk, do đó cần giao Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Khê tiếp tục điều tra xác minh để xử lý đúng quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án có Phan Văn C và Phan Thị X là người mua thẻ cào của Nguyễn Đắc Đ; bà Đặng Thị V là người được Đ nộp cho 01 thẻ cào mệnh giá 50.000đ, nhưng họ không biết là tài sản do trộm cắp mà có; ông Phan Văn T là

người cho bị cáo Hòa mượn chiếc xe mô tô, nhưng không biết H sử dụng đi lấy trộm tài sản nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận các bị cáo thỏa thuận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Cụ thể như sau: buộc bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Đắc Đ phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị L 5.000.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 2.500.000đ (bị cáo Đ đã bồi thường cho bà Lục 2.000.000đ, nay bồi thường tiếp 500.000đ); cho bà Nguyễn Thị K 3.500.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 1.750.000đ; cho chị Hồ Thị H 8.000.000đ, kỷ phần mỗi bị cáo là 4.000.000đ (bị cáo Đ đã bồi thường cho chị H số tiền 3.000.000đ, nay bồi thường tiếp 1.000.000đ) chị Hồ Thị H được nhận số tiền 3.000.000đ do gia đình bị cáo Đ nộp theo Biên lai thu tiền số 005856 ngày 11/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Đắc Đ 1.000.000đ; bị cáo Phan Văn H 250.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Khê tiếp tục điều tra, xác minh đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đỏ, số khung RLHHC121X8Y009307, số máy HC12E-1009350, không có giấy đăng ký xe thu của Nguyễn Đắc Đ để xử lý đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 412.500đ án phí DSST có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng